TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Ông Phạm Văn Thuận

Bà Hà Thị Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh ngày: 10/02/1986 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12 phổ thông; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn C, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị N, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án; ngày 30/12/2011 được đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2023, đến ngày 31/10/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Nguyễn Thị B, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H & cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2023, Quàng Văn T đi bộ từ nhà ở bản P, xã T, huyện Đ lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào, mốc 105 thuộc bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng và bán lẻ. Khi T đang đi trên đường thuộc bản H thì gặp một người phụ nữ dân tộc Lào khoảng 26 tuổi, không rõ lai lịch đứng cạnh đường. Qua trao đổi T mua của người phụ nữ đó 04 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu trắng và 05 túi Methamphetamine gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 25.000.000 đồng, mua bán xong T cất giấu toàn bộ số ma tuý vào ba lỗ rồi khoác lên người đi về. Khi T đi được khoảng 100 mét vẫn thuộc khu vực bản H thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng T phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Heroine có khối lượng 329,6 gam và Methamphetamine có khối lượng 75,1 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1556/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gồm 329,6 gam chất bột màu trắng; 75,1 gam các viên nén màu hồng.

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: loại Heroin (Heroine).

- 05 (năm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine."

Cáo trạng số: 02/CT-VKSĐB-P1 ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS để xử phạt Quàng Văn T 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 322 gam Heroine và 72,85 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định); 01 (một) ba lô màu nâu, có quai đeo, đã cũ rách qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xám, nhãn hiệu Intel; không áp dụng hình phạt bổ sung; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Người bào

chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế; bị cáo đã khai báo thành khẩn những hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Do điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình; không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, tại khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T đang cất giấu trong ba lô khoác trên người 329,6 gam Heroine và 75,1 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: sáng này 28/10/2023 bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới Việt - Lào để tìm mua ma túy cho bản thân sử dụng và để bán kiếm lời, khi đi đến khu vực thuộc bản H thì gặp một người phụ nữ dân tộc Lào khoảng 26 tuổi, không rõ lai lịch đứng cạnh đường, qua trao đổi T mua của người phụ nữ này 04 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu trắng và 05 túi Methamphetamine gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 25.000.000 đồng, xong T cất giấu toàn bộ số ma tuý vào ba lỗ rồi khoác lên người đi về, trên đường về bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 28/10/2023, Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 31/10/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Quàng Văn T đã có hành vi mua trái phép hai chất ma túy là: 329,6 gam Heroine và 75,1 gam Methamphetamine có tổng khối lượng 404,7 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó gây nguy hiểm cao đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma*

túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo học hết lớp 02/12, sau đó bỏ học ở nhà lao động sản xuất nông nghiệp cùng gia đình. Do vi phạm pháp luật hành chính nên ngày 30/12/2011 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sau khi trở về địa phương, bị cáo không chịu khó rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức nên đã nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động, bị cáo đã đi mua ma túy về với mục đích bán lẻ kiếm lời, để rồi hôm nay phải nhận sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

HĐXX xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm ma túy đang ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của bị cáo và người bào chữa về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là nông nghiệp, bị cáo sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 322 gam Heroine và 72,85 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) ba lô màu nâu, có quai đeo, đã cũ rách là vật bị cáo dùng để dựng ma túy, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xám, nhãn hiệu Intel, điện thoại đã qua sử dụng cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí:

Bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng T, Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Quàng Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/10/2023).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 322 gam Heroine và 72,85 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định);

- 01 (một) ba lô màu nâu, có quai đeo, đã cũ rách qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xám, nhãn hiệu Intel. Điện thoại đã cũ, qua sử dụng.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/12/2023).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2024).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bảo chữa;
- UBND xã (Th/b);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Hòa